

Bản án số: 16/2019/HNGĐ-ST  
Ngày: 10/7/2019  
V/v Tranh chấp hôn nhân gia đình

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH TƯỜNG, TỈNH VĨNH PHÚC**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Kiên Thành

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Chung

2. Ông Nguyễn Thái Hòa

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Cao Thị Hải Yến - Thư ký Toà án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa:** Ông Phùng Ngọc Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 103/2019/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2019 về tranh chấp hôn nhân gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 25 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Chị Lê Thị Q, sinh năm 1989. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn N, xã Lũng H, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc

2/ Bị đơn: Anh Hồ Văn Kh, sinh năm 1987. Có mặt.

Địa Chỉ: Thôn N, xã Lũng H, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện đề ngày 12 tháng 4 năm 2019 những lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Lê Thị Q trình bày: Chị kết hôn với anh Hồ Văn Kh tháng 9/2006. Trước khi cưới có được tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lũng H. Cưới xong chị về làm ăn chung sống cùng gia đình anh Kh ngay vợ chồng ở chung với gia đình đến năm 2009 vợ chồng ra ở riêng. Quá trình chung sống tình cảm vợ chồng ban đầu đầm ấm hạnh phúc. Đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn đánh cãi chửi nhau nguyên nhân là do anh Kh không quan tâm đến gia đình và vợ chồng bất đồng quan điểm sống, được gia đình nhiều lần khuyên giải nhiều lần vợ chồng

đoàn tụ đến tháng 02/2019 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn đánh cãi chửi nhau chị về nhà bố mẹ để ở vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay, gia đình và vợ chồng có dàn xếp để vợ chồng về đoàn tụ nhưng chị không về. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị xin được ly hôn anh Kh.

Bị đơn anh Hồ Văn Kh trình bày: Về thời gian kết hôn, quá trình vợ chồng chung sống, trong cuộc sống hàng ngày vợ chồng có đôi khi xảy ra va chạm cãi nhau chứ không có mâu thuẫn gì lớn, đến tháng 2/2019 vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị Q đánh con anh có hỏi thì chị Q có những lời nói không tôn trọng anh dẫn đến anh có đánh chị Q được bố mẹ anh can ngăn chị Q cãi lại sau đó chị Q bỏ về nhà bố mẹ để ở từ đó đến nay gia đình có giàn xếp để vợ chồng về đoàn tụ nhưng chị Q không về. Nay chị Q có đơn xin ly hôn anh, tại phiên tòa anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, anh đồng ý được ly hôn với chị Q.

Về con chung: Chị Q và anh Kh xác nhận vợ chồng có 03 con chung là Hồ Thị Mai H, sinh ngày 25/8/2008; Hồ Thị Mai Th sinh ngày 30/11/2010 và Hồ Minh Q sinh ngày 07/7/2014 hiện nay con đang ở với anh Kh từ khi vợ chồng sống ly thân. Ly hôn chị Q và anh Kh đều xin được nuôi cả 03 con và tại phiên tòa hai bên không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, đất canh tác và công sức: Chị Q và anh Kh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V trình bày quan điểm về việc tuân thủ các quy định tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành của đương sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện V không có yêu cầu hay kiến nghị gì và Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị Lê Thị Q và công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Q và anh Hồ Văn kh.

Về nuôi con chung: Giao chị Q được trực tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Hồ Thị Mai H, sinh ngày 25/8/2008. Giao anh Kh tiếp tục nuôi dưỡng chăm sóc 02 chung cháu Hồ Thị Mai Th, sinh ngày 30/11/2010 và cháu Hồ Minh Q, sinh ngày 07/7/2014 đến khi các con trưởng thành. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau, chị Q và anh Kh có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, đất canh tác và công sức chị Q và anh Kh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: chị Q phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng dân sự: Chị Q khởi kiện anh Kh tranh chấp về quan hệ hôn nhân và gia đình, Chị Q có quyền khởi kiện yêu cầu ly hôn anh Kh. Bị đơn anh Kh có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn N, xã Lũng H, huyện V nên thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân huyện V. Các đương sự tham gia tố tụng đảm bảo năng lực pháp luật tố tụng dân sự và năng lực hành vi tố tụng dân sự. Từ những cơ sở trên, Hội đồng xét xử xác định thủ tục tố tụng trong vụ án đảm bảo theo các quy định tại các Điều 28, 35, 39, 69 và Điều 186 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Q và anh Kh là hôn nhân hợp pháp có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện V. Xét nguyện vọng xin ly hôn của chị Q Hội đồng xét xử thấy rằng: Quá trình vợ chồng chung sống hòa thuận được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Trong cuộc sống hàng ngày nhiều lần xảy ra đánh cãi chửi nhau đã được gia đình giàn xếp nhiều lần, đến tháng 02 năm 2019 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn đánh cãi chửi nhau dẫn đến vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay hai bên có giàn xếp gì để vợ chồng về đoàn tụ nhưng chị Q không về. Tại phiên tòa chị Q và anh Kh đều xác nhận tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài việc chị Q và anh Kh thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện là phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

Về nuôi con chung: Chị Q và anh Kh xác nhận vợ chồng có 03 con chung là cháu Hồ Thị Mai H, sinh ngày 25/8/2008; cháu Hồ Thị Mai Th, sinh ngày 30/11/2010; cháu Hồ Minh Q, sinh ngày 07/7/2014. Hiện các cháu đang ở với anh Kh. Xét thấy hiện nay chị Q và anh Kh đều có thu nhập ổn định, tại phiên tòa nguyện vọng của chị Q nếu không được nuôi cả 03 con chung thì chị xin được nuôi cháu Th. Do vậy cần giao cho chị Q được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Hồ Thị Mai Th, sinh ngày 30/11/2010. Anh Kh trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc hai 02 con chung cháu: Hồ Thị Mai H, sinh ngày 25/8/2008; Hồ Minh Q, sinh ngày 07/7/2014. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Q, anh Kh có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở là phù hợp với các Điều 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, đất canh tác và công sức: Chị Q, anh Kh không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Lê Thị Q phải chịu theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 55 và các Điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Q và anh Hồ Văn Kh.

2/ Về nuôi con chung: Giao chị Q được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Hồ Thị Mai Th, sinh ngày 30/11/2010. Anh Kh tiếp tục nuôi dưỡng chăm sóc hai con chung cháu: Hồ Thị Mai H, sinh ngày 25/8/2008; Hồ Minh Q, sinh ngày 07/7/2014. Hiện nay cả 03 con đang ở với anh Kh, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau. Chị Q, anh Kh có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

Theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3/ Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Lê Thị Q phải chịu 300.000đ án phí sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tiền số AA/2017/0002153 ngày 12/4/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện V. Chị Q đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

#### **Nơi nhân:**

- VKSND huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Các đương sự;
- UBND xã L;
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Kiên Thành**

